I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Chữ số 5 của số 200 582 thuộc hàng nào, lớp nào?

A. Hàng trăm, lớp nghìn B. Hàng trăm, lớp đơn vị

C. Hàng chục, lớp đơn vị D.Hàng chục, lớp nghìn

Câu 2. Số chẵn lớn nhất có 8 chữ số là:

A. 99 999 999 B. 99 999 990 C. 99 999 998 D. 89 988 888

Câu 3. Số lẻ nhỏ nhất có chín chữ số là:

A. 100 000 000 B. 100 000 001 C.111 111 111 D.110 000 000

Câu 4. Số bé nhất trong các số 123 543; 213 456; 567 765; 445 673 là:

A. 123 543 B. 213 456

C. 567 765 D. 445 673

Câu 5. Số nào có chữ số 6 có giá trị là 6000?

A.234600 B. 263400 C. 236400 D. 623400

Câu 6. 1 tấn 6 kg =…..kg. Số cần điền là:

A. 66 B. 106 C. 1006 D.10006

Câu 7. 1 tạ 3 yến = ……. Kg. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 130 B. 10030 C. 13

Câu 8. Trong các số dưới đây, số có chữ số 7 ở lớp triệu là:

A. 567 312 334 B. 567 213

C. 576 321 D. 612 537

Câu 9. 8 tấn 12 tạ =…..tạ. Số cần điền là:

A. 812 B. 92 C. 821 D.820

Câu 10. Làm tròn 123456 đến hàng nghìn được số nào?

A. 123 000 B. 123400 C. 120000 D.100000

LIVEWORKSHEETS

Câu 11. Số bé nhất trong các số 158 743; 165 341; 178 259 ; 157 843 là:

A. 158 743 B. 178 259 C. 157 843

Câu 12. Các số 54 867; 54 768; 54 678 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 54 867; 54 768; 54 678

B. 54 678 ; 54 867; 54 768

C. 54 678; 54 768; 54 867

Câu 13. Với n = 999 thì giá trị của biểu thức 393 220 + 7 738 + n là:

A. 999 B. 401 957 C. 400 958

Câu 14. Giá trị của biểu thức 52 631 - 1 837 + 33 là:

A.50 827 B. 50 794 C. 57 142

Câu 15. Một con nghé nặng 2 tạ. Một con cá heo nặng 2 tấn. Hỏi con cá heo nặng hơn con nghé bao nhiêu tạ?

A. 198 tạ B.98 tạ C. 10098 tạ D .18 tạ

II. TỰ LUẬN

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

3 yến = ……. kg **40 kg = ……. yến**

5 tạ =……..kg **5000kg = ……tạ**

4 tấn = ……. kg **400 kg = ……tạ**

4 yến 5kg = ……. kg **600 kg = ……. yến**

5 tạ 56kg =……..kg **70000kg = ……tạ**

7tấn5 tạ = ……... kg **9000 kg = ……tạ**

LIVEWORKSHEETS